

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **28** /2014/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 03 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thanh toán, quyết toán các nguồn vốn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 72/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế đặc thù về quản lý, sử dụng chi phí quản lý đầu tư tại 11 xã thực hiện đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá”;

Căn cứ các Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính về việc Ban hành quy định về mã số các đơn vị có quan hệ ngân sách; Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC ngày 14/7/2008 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 1486/TTr-STC ngày 18 tháng 6 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thanh toán, quyết toán các nguồn vốn cho các dự án đầu tư công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

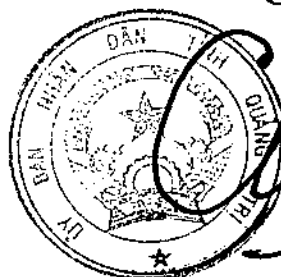
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TVTU, TT/HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, CV;
- Lưu: VT, NN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường

QUY ĐỊNH

**Về việc thanh toán, quyết toán các nguồn vốn trong xây dựng
nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7
năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh và các nguồn vốn phục vụ đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc huy động nguồn lực, thực hiện lồng ghép nguồn vốn và tổ chức quản lý, đầu tư xây dựng nông thôn mới.

2. Các công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Bao gồm:

a) Hệ thống đường giao thông: Đường giao thông đến trung tâm xã, đường giao thông trục thôn, đường ngõ xóm, đường trục chính nội đồng, cầu giao thông nông thôn.

b) Hệ thống thủy lợi: Hệ thống kênh tưới, tiêu thoát nước, thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất và dân sinh.

c) Hệ thống thoát nước thải khu dân cư, hệ thống cung cấp điện, bưu điện, cung cấp nước sạch hợp vệ sinh đến các hộ dân, khu sản xuất, làng nghề.

d) Hệ thống chợ nông thôn.

e) Nhà văn hóa và khu thể thao xã, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Văn phòng Ban điều hành thôn kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao, sân bóng đá, công trình văn hóa lịch sử, nhà ở dân cư, nghĩa trang...

g) Trường học các cấp, trạm y tế xã

3. Các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã được đầu tư bằng các nguồn vốn khác (không thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước) khuyến khích vận dụng theo Quy định này.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ CƠ CHẾ QUẢN LÝ VÀ THANH
QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN**

Điều 3. Cơ chế quản lý các nguồn vốn

Cơ chế quản lý nguồn vốn được áp dụng theo Điều 16, Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính; Điểm 11, Điều 11 Thông tư Liên tịch số 51/2013/TTLT-

BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư Liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

Điều 4. Cơ chế cấp vốn

Sau khi có quyết định phân bổ nguồn vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan Tài chính các cấp thực hiện việc cấp vốn cho ngân sách xã để thực hiện. Cơ chế cấp vốn như sau:

1. Đối với vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh: Căn cứ vào quyết định phân bổ vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thực hiện cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã thông qua ngân sách cấp huyện; trên cơ sở đó cấp huyện cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

2. Đối với nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp huyện: Căn cứ vào quyết định phân bổ vốn của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Tài chính-Kế hoạch thực hiện cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã để thực hiện.

3. Đối với nguồn vốn trái phiếu chính phủ Sở Tài chính cấp trực tiếp cho cấp xã để thực hiện.

4. Đối với các nguồn vốn khác: Căn cứ vào thông báo kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền và đề nghị của Ban quản lý chương trình nông thôn mới xã; Kho bạc Nhà nước thực hiện chuyển số vốn đầu tư vào tài khoản tiền gửi vốn đầu tư thuộc xã quản lý.

Điều 5. Thủ tục tạm ứng, thanh toán

1. Mở mã đơn vị quan hệ ngân sách (ĐVSDNS) và mã dự án:

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, Chủ đầu tư phải mở mã dự án theo đúng quy định, Ủy ban nhân dân xã sử dụng mã quan hệ ngân sách xã để giao dịch thanh toán;

- Đối với các nhiệm vụ đầu tư phải mở mã quan hệ ngân sách và mã dự án cho từng dự án cụ thể theo đúng quy định;

- Hồ sơ và thời gian cấp mã:

a) Hồ sơ cấp mã, bao gồm:

- Thực hiện đúng theo quy định tại Công văn số 9298/BTC-THTK ngày 07/8/2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn triển khai cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách.

- Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản chuyển giai đoạn (từ giai đoạn “chuẩn bị đầu tư”) sau khi có quyết định thực hiện các giai đoạn tiếp theo của dự án, Chủ đầu tư của các dự án lập hồ sơ kê khai bổ sung thông tin đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách gửi về cơ quan tài chính nơi đăng ký mã số.

- Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán dự án của cấp có thẩm quyền.

- Tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn thực hiện đầu tư.

b) Thời gian cấp mã:

- Ban quản lý chương trình nông thôn mới xã trực tiếp gửi hồ sơ xin cấp mã số quan hệ ngân sách gửi Sở Tài chính (theo mẫu 01-MSNS-BTC; Mẫu số 08A-MSNS-BTC mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán) để làm thủ tục cấp mã số quan hệ ngân sách.

- Thời gian cấp mã số quan hệ ngân sách tại Sở Tài chính tối đa không quá 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Mở tài khoản:

a) Ban quản lý chương trình nông thôn mới xã mở tài khoản tiền gửi vốn đầu tư thuộc xã quản lý tại Kho bạc Nhà nước (nơi mở tài khoản giao dịch của ngân sách xã) để làm tài khoản giao dịch;

b) Ban quản lý chương trình nông thôn mới xã được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã để thực hiện giao dịch tại Kho bạc Nhà nước;

c) Kho bạc Nhà nước hướng dẫn Ban quản lý chương trình nông thôn mới xã mở tài khoản giao dịch và theo dõi, hạch toán riêng tài khoản này.

3. Hồ sơ, tài liệu dự án, mức vốn tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành:

a) Đối với các dự án quy hoạch: thực hiện theo Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch;

b) Đối với các dự án có tính chất đầu tư xây dựng công trình:

- Hồ sơ, tài liệu ban đầu; từng lần tạm ứng, thanh toán thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Mức vốn tạm ứng: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

c) Gói thầu người dân, cộng đồng dân cư trong xã tự làm:

- Đối với những gói thầu có kỹ thuật đơn giản, khối lượng công việc chủ yếu sử dụng lao động thủ công, Nhà nước đầu tư đến 03 (ba) tỷ đồng mà người dân trong xã làm được thì chủ đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) để người dân trong xã thực hiện thi công và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Khi thực hiện hình thức này phải có giám sát của ban giám sát cộng đồng.

- Hồ sơ thủ tục tạm ứng, thanh toán như sau:

+ Văn bản chấp thuận của người quyết định đầu tư cho phép người dân tự làm (nếu chưa quy định trong quyết định phê duyệt BCKTKT).

+ Hợp đồng giữa chủ đầu tư với người dân thông qua người đại diện (là người do những người dân trong xã tham gia xây dựng bầu; có thể là tổ, đội xây dựng hay nhóm người có một người đứng ra chịu trách nhiệm).

+ Bảng xác định công việc hoàn thành đề nghị thanh toán theo mẫu tại Phụ lục 04, Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ

Tài chính về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn (được quyền tự chủ, cung cấp hồ sơ và việc sử dụng phần tiền hỗ trợ của Nhà nước để mua vật liệu, trả công, ... cho công trình đó).

- Gói thầu người dân trong xã tự làm, mức vốn tạm ứng tối đa bằng 50% giá trị hợp đồng nhưng không vượt kế hoạch vốn đầu tư bố trí trong năm cho gói thầu.

- Việc tạm ứng, thanh toán phải thông qua người đại diện; trường hợp người đại diện không có tài khoản, chủ đầu tư đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán bằng tiền mặt; người đại diện thanh toán trực tiếp cho người dân tham gia thực hiện thi công gói thầu; chủ đầu tư và ban giám sát cộng đồng có trách nhiệm giám sát chặt chẽ việc thanh toán tiền công cho người dân theo quy định.

Kho bạc Nhà nước thanh toán trên cơ sở đề nghị của Ban quản lý chương trình nông thôn mới xã (chủ đầu tư) và theo hợp đồng đã được ký kết. Ban quản lý chương trình nông thôn mới xã (chủ đầu tư) tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng thực hiện, định mức, đơn giá, dự toán, chất lượng công trình.

Các gói thầu người dân trong xã tự làm thì không được thanh toán giá trị của các công việc người dân không thực hiện và thuế giá trị gia tăng trong dự toán công trình;.

d) Đối với chi phí quản lý dự án và chi phí khác:

- Chi phí quản lý: thực hiện theo Thông tư số 72/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế đặc thù về quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án tại 11 xã thực hiện đề án Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có); trong đó lưu ý một số điểm sau:

- + Định mức chi theo quy định tại Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29 tháng 9 năm 2009 của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng và các văn bản thay thế bổ sung (nếu có).

- + Dự toán chi Ban quản lý dự án do Ban quản lý chương trình nông thôn mới xã lập, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định và Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

Ban quản lý chương trình nông thôn mới xã (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, hợp pháp của chứng từ.

- Chi phí tư vấn và chi phí khác thực hiện theo quy định hiện hành; riêng đối với chi phí giám sát của Ban giám sát đầu tư cộng đồng thực hiện như sau:

- + Kinh phí hoạt động của Ban giám sát đầu tư cộng đồng được trích 10% trong chi phí giám sát của công trình đã được duyệt.

- + Đối với những dự án nhỏ (có giá trị dưới 500 triệu đồng); dự án do người dân trong xã tự làm mà chủ đầu tư không đủ năng lực giám sát và không thuê được tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, thì chủ đầu tư trình người quyết định đầu tư giao cho ban giám sát đầu tư cộng đồng tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình. Định mức giám sát tối đa là 60% định mức do Bộ Xây dựng quy định.

- Trường hợp các chi phí tư vấn do chủ đầu tư tự thực hiện. Chi phí lập BCKTKT, chi phí giám sát thi công hồ sơ thanh toán bao gồm:

- + Văn bản giao nhiệm vụ.
- + Hợp đồng nội bộ.
- + Báo cáo kết quả thực hiện, kèm bảng tính giá trị quyết toán kinh phí.
- + Định mức được hưởng tối đa bằng 60% định mức chi phí tư vấn theo quy định hiện hành;

e) Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề nông thôn; dự án đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất:

- Dự toán kinh phí được duyệt.
- Hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ hoặc văn bản ký kết giữa người mua và người bán có xác nhận của xã.
- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng kèm bảng kê chứng từ thanh toán.
- Các chứng từ khác có liên quan.

Chính sách và mức hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề nông thôn áp dụng theo các Điều 12, 13, 14 Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông và các quy định hiện hành.

Đối với các vật liệu xây dựng, giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hoá khác mua của dân (không có hoá đơn) thì giá cả phải phù hợp với mặt bằng chung của thị trường trên địa bàn cùng thời điểm; chứng từ thanh toán là giấy biên nhận mua bán của các hộ dân, có xác nhận của trưởng thôn nơi bán, được Ủy ban nhân dân xã xác nhận;

g) Đối với các nguồn vốn khác lồng ghép trên địa bàn thanh toán theo chế độ hiện hành của nguồn vốn đó.

Điều 6. Quyết toán và chế độ báo cáo

1. Quyết toán:

- Quyết toán vốn đầu tư hàng năm: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính về quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước hiện hành;

- Đối với các dự án quy hoạch: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch hiện hành;

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình: thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư của Ban quản lý chương trình nông thôn mới xã: thực hiện theo Thông tư số 72/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế đặc thù về quản lý, sử dụng chi phí quản lý đầu tư tại 11 xã thực hiện Đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá” và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);

- Đối với vốn lồng ghép các nguồn vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia thực hiện thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định của từng chương trình.

2. Chế độ báo cáo:

- Định kỳ hàng tháng và đột xuất (khi có yêu cầu) Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện (Ban Chỉ đạo huyện), xã có báo cáo để Ban Chỉ đạo tỉnh tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương; riêng số liệu giải ngân vốn, trước khi gửi báo cáo, phải đối chiếu có xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch. Chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo theo quy định hiện hành.

- Đối với Kho bạc Nhà nước: định kỳ vào ngày 05 hàng tháng và kết thúc năm kế hoạch, báo cáo tình hình giải ngân vốn cho Ban Chỉ đạo các cấp. chế độ và mẫu biểu báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan có liên quan

1. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh:

- Chịu trách nhiệm chính tổng hợp các báo cáo theo quy định của tỉnh và Ban chỉ đạo Trung ương; đôn đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện tổng hợp báo cáo giải ngân nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới của các huyện, thành phố, báo cáo Ban chỉ đạo nông thôn mới tỉnh và các đơn vị liên quan;

Nội dung báo cáo phải phân tích, đánh giá được tình hình thực hiện kế hoạch, kết quả đầu tư trong kỳ, tình hình sử dụng vốn, các vấn đề tồn tại, kiến nghị và biện pháp xử lý;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện và đốc thúc tiến độ thực hiện, thanh toán nguồn vốn.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: thực hiện quản lý Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp và hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện:

- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư theo quy định;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn và kiểm tra các chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước, các nhà thầu thực hiện dự án về việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính đầu tư phát triển, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, tình hình thanh toán vốn đầu tư để có giải pháp xử lý các trường hợp vi phạm;

- Được quyền yêu cầu Kho bạc Nhà nước, chủ đầu tư cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết để phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về tài chính đầu tư phát triển, bao gồm các tài liệu bố trí kế hoạch vốn đầu tư hằng năm, các tài liệu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch và thực hiện vốn đầu tư theo quy định về chế độ thông tin báo cáo, các tài liệu phục vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư theo quy định;

- Thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp xã (khi có yêu cầu bằng văn bản).

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với những dự án đầu tư được phân cấp, theo đúng quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Tổ chức tiếp nhận, sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định;

- Thực hiện chế độ báo cáo và quyết toán vốn đầu tư dự án theo quy định.

5. Ban quản lý Chương trình nông thôn mới xã (chủ đầu tư):

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng được giao theo quy định; chấp hành đúng quy định của pháp luật về chế độ quản lý tài chính đầu tư phát triển;

- Thực hiện việc nghiệm thu khối lượng, lập hồ sơ thanh toán và đề nghị thanh toán cho nhà thầu theo thời gian quy định của hợp đồng;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng thực hiện, định mức, đơn giá, dự toán các loại công việc, chất lượng công trình và giá trị đề nghị thanh toán; đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp của các số liệu, tài liệu trong hồ sơ cung cấp cho Kho bạc Nhà nước và các cơ quan chức năng của Nhà nước;

- Báo cáo kịp thời, đầy đủ theo quy định cho cơ quan quyết định đầu tư và các cơ quan Nhà nước có liên quan; cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu, tình hình theo quy định cho Kho bạc Nhà nước và cơ quan Tài chính để phục vụ cho công tác quản lý và thanh toán vốn; chịu sự kiểm tra của cơ quan Tài chính và cơ quan quyết định đầu tư về tình hình sử dụng vốn đầu tư và chấp hành chính sách, chế độ tài chính đầu tư phát triển của Nhà nước;

- Được yêu cầu thanh toán vốn khi đã có đủ điều kiện và yêu cầu Kho bạc Nhà nước trả lời và giải thích những nội dung chưa thỏa đáng trong việc kiểm soát, thanh toán vốn;

- Chịu trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình hoàn thành để trình người quyết định đầu tư phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Sau 6 tháng kể từ khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, chủ đầu tư phải hoàn thành việc giải quyết công nợ và làm thủ tục tất toán tài khoản đầu tư của dự án (công trình) tại cơ quan thanh toán vốn đầu tư.

6. Đối với các nhà thầu:

- Các nhà thầu có trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động của mình theo đúng hợp đồng đã ký và các quy định của pháp luật;

- Cùng với chủ đầu tư xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn tại theo hợp đồng đã ký kết; hoàn trả đầy đủ, kịp thời số vốn mà chủ đầu tư đã thanh toán vượt so với giá trị quyết toán được phê duyệt.

7. Kho bạc Nhà nước:

- Tổ chức thực hiện việc kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư đúng chế độ quy định; xác nhận số vốn đã thanh toán, nhận xét tình hình thanh toán, quyết toán vốn đầu tư hằng năm cho từng dự án đầu tư theo quy định về quyết toán Ngân sách Nhà nước;

- Hướng dẫn và cung cấp tỷ giá hạch toán ngoại tệ do Kho bạc Nhà nước công bố hằng tháng cho chủ đầu tư để phục vụ cho việc hạch toán các khoản thu bằng ngoại tệ;

- Tổng hợp, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác do Kho bạc Nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã (phần xã quản lý);

- Được quyền yêu cầu chủ đầu tư cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan để phục vụ cho công tác kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư;

- Phối hợp với chủ đầu tư thu hồi số vốn đã thanh toán vượt so với giá trị quyết toán được phê duyệt; đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp với chủ đầu tư giải quyết công nợ để hoàn thành việc thanh toán, tất toán tài khoản của các dự án đã phê duyệt quyết toán.

8. Ban giám sát đầu tư cộng đồng

- Yêu cầu chủ đầu tư, các nhà thầu báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin làm rõ những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến;

- Tổng hợp ý kiến của cộng đồng, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan, các báo cáo của chủ đầu tư và các nhà thầu, đề xuất biện pháp giải quyết đối với những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Thông báo cho cộng đồng và các cơ quan có liên quan biết về quyết định của cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến.

Điều 8. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh và các đơn vị liên quan hướng dẫn, xử lý kịp thời các vướng mắc trong việc quản lý, sử dụng thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo chế độ quy định;

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh, đề nghị phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi theo quy định. /*rv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

A circular official stamp of the Provincial People's Committee is partially visible, overlaid by a large, bold, handwritten signature in black ink. The signature appears to read 'Cường'.

Nguyễn Đức Cường